

Bản án số: 08 /2018/HS-ST

Ngày: 14/03/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Vinh

Bà Ngô Thị Kim Quế;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN VĂN A** – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M – sinh năm 1953 và bà Cát Thị T – sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị L – sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: có 1 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN QUANG B**– Sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân R – sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị W – sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị K – sinh năm 1983 ; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt

tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **ĐOÀN TRUNG C**– Sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Trung U – sinh năm 1941 và bà Hà Thị V – sinh năm 1946; Vợ: Phan Thị Q – sinh năm 1979 ; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **ĐOÀN THÀNH D** (tên gọi khác Nguyễn Văn D) Sinh năm 1977; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn F – sinh năm 1955 và bà Ngô Thị N– sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Lan I – sinh năm 1979 ; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH E**– Sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế S – sinh năm 1937 và bà Hoàng Thị J – sinh năm 1939; Vợ: Đinh Thị O – sinh năm 1987 ; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án,tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án HSST số 110/2016/HSST ngày 07 /10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 6.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” . Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **ĐINH CÔNG H**- Sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ô – sinh năm 1953; Vợ, con: chưa có;Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 45/HSST ngày 26/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Đinh Công H 18 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” bị cáo được đặc xá ra trại ngày 30/8/2013. Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến 28/11/2017 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/11/2017 Trần Văn A, Trần Quang B, Nguyễn Mạnh E, Đoàn Trung C, Nguyễn Văn D, Đinh Công H và Nguyễn Mạnh U đến nhà anh Kiều Xuân G để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, G say rượu nên vào buồng ngủ trước, E , B, D, H, C, A ngồi uống nước tại phòng khách của G, thấy có bộ

bài tây (bộ bài tứ lơ khơ 52 quân) sẵn trên nóc tủ nhà G nên cùng nhau rủ chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. U không có tiền nên ngồi xem. Các đối tượng tiên hành chơi đánh bạc, luật chơi do người chơi tự quy ước như sau: Trước mỗi ván chơi, người chơi đều đặt 10.000 đồng xuống chiếu bạc (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái (là người thắng ván trước) sẽ chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, đều được úp sẵn. Người chơi lên bài, tự tính điểm, người chơi đầu tiên là người cầm cái, sau đó lần lượt từ trái qua phải ngược chiều kim đồng hồ, khi đến lượt mình, người chơi sẽ có 01 trong 3 lựa chọn sau:

- Úp bài: Người chơi bỏ ván bài hiện tại (người úp bài sẽ mất 10.000 đồng tiền gà, ngoài ra nếu tham gia cược thêm trong quá trình chơi thì cũng mất luôn tiền tham gia cược)

- Theo: Người chơi sẽ tiếp tục ván chơi và thêm một số tiền đúng bằng số tiền những người chơi trước đã tố.

- Tố: là việc sẽ tiếp tục ván chơi. Tố bao gồm “Theo” và bỏ thêm tiền vào một số tiền tùy ý nhưng không quá 100.000 đồng/lượt tố.

Các con bạc cứ theo lần lượt của mình mà có 01 trong 03 lựa chọn trên. Nếu trong quá trình chơi, 05 người chơi trước đều úp bài hay đến lượt của mình mà mình đã theo (nếu có) rồi tố thêm một số tiền nhưng lại không ai theo nữa thì người chơi đó sẽ thắng và được toàn bộ số tiền gà, tiền các con bạc đã tham gia cược. Theo quy tắc chơi như trên, các con bạc sẽ có quyền theo, tố liên tục cho đến khi nào người cuối cùng theo, tố thì ván chơi sẽ kết thúc, các con bạc sẽ mở bài tính điểm ai cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền gà và tiền các con bạc đã cược vào. Cách tính điểm bài liêng do các con bạc tự quy ước từ lớn đến nhỏ như sau:

Lớn nhất là “sáp”: tức ba quân bài giống nhau như 222, 333,... Nếu người chơi cùng được “sáp” thì sẽ so sánh nhỏ lớn theo thứ tự $2 < 3 < 4 < 5 < \dots < Q < K < A$. Sáp A (át) sẽ là lớn nhất.

Sau sáp là Liêng: tức 03 quân bài nối tiếp nhau. Nếu cùng là liêng thì sẽ so sánh nhỏ nhất là (A,2,3) rồi theo thứ tự lớn rất $(2,3,4) < \dots < (J,Q,K) < (Q,K,A)$.

Sau Liêng là “ảnh” (còn gọi là “đĩ”) tức 03 quân đều thuộc J,Q, K. Tuy nhiên có 2 quân giống nhau.

Dưới ảnh là “điểm”: Người chơi sẽ cộng 03 quân bài của mình lại với nhau (quy ước $A(\text{át}) = 1$; từ 10, J, Q, K = 0) rồi lấy hàng đơn vị làm điểm, nhỏ nhất là $1 < 2 < 3 < \dots$ đến 9. Trường hợp các con bạc cùng điểm số thì sẽ so sánh về chất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là rô, cơ, bích, tép.

Khi chơi bạc, Bị cáo Đoàn Trung C mang theo 10.800.000 đồng, Trần Quang B mang theo 5.000.000 đồng, Trần Văn A mang theo 2.940.000 đồng, Nguyễn Văn D mang theo 1.400.000 đồng, Đinh Công H mang theo 700.000 đồng và Nguyễn Mạnh E mang theo 200.000 đồng.

Về vật chứng: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 21.040.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng và mục đích đánh bạc và 01 bộ bài tây gồm 52 quân bài.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Ba Vì truy tố các bị cáo Trần Văn A, Trần Quang B, Đoàn Trung C, Đoàn Thành D, Nguyễn Mạnh E và Đinh Công H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 (khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015). Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng, đề nghị: xử phạt các bị cáo: Bị cáo Đoàn Trung C từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Đinh Công H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Mạnh E từ 04 đến 6 tháng tù; bị cáo Trần Quang B và bị cáo Trần Văn A từ 15.000.000đ đến 18.000.000đ; bị cáo Đoàn Thành D từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an Huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 25/11/2017, tại nhà anh Kiều Xuân G các bị cáo Trần Văn A, Trần Quang B, Nguyễn Mạnh E, Đoàn Trung C, Nguyễn Thành D, Đinh Công H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Số tiền được các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.040.000 đồng bao gồm 16.700.000 đồng thu trên người các con bạc và 4.340.000 đồng thu trên chiếu bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 và (khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015). Do đó việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố các bị cáo về tội danh trên đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa bàn khu vực xã Y, đánh bạc dẫn đến nảy sinh các mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác . Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng về hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên

tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Trần Văn A, Trần Quang B, Đoàn Trung C, Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Trần Quang B, Đinh Công H, bị cáo Nguyễn Văn D là người dân tộc Mường. Bị cáo Trần Quang B mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Dân được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó HĐXX áp dụng điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm i, s, x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Công H có tiền án bản án số 45/HSST ngày 26/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt Đinh Công H 18 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” bị cáo được đặc xá ra trại ngày 30/8/2013, đến ngày 25/11/2017 phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do vậy áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999 và điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015.

[4] Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy Hội đồng xét xử phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đoàn Trung C mang theo số tiền 10.800.000đ số tiền lớn nhất trong vụ án nên bị cáo phải đứng vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy HĐXX không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh E, bị cáo Đinh Công H có nhân thân xấu nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Trần Quang B, Trần Văn A, Đoàn Thành D các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền thấp. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Đối với anh Kiều Xuân G do say rượu nên ngủ trong buồng không biết đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Khi đánh bạc G không thu phé hay tổ chức người canh gác, do vậy việc Cơ quan CSĐT huyện không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX không xem xét xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng bao gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 21.040.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng và mục đích đánh bạc. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tây gồm 52 quân bài .Đây là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8]Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn A, Trần Quang B, Nguyễn Mạnh E, Đoàn Trung C, Đoàn Thành D, Đinh Công H phạm tội “Đánh bạc”.

2.Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 331 và điều 336 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trung C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ba Vì để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3 .Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 331 và điều 336 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công H 09 (chín) tháng tù, kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ ngày 25/11/2017 cho đến ngày 28/11/2017.

4 .Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 331 và điều 336 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh E 03 (Ba) tháng tù, kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ ngày 25/11/2017 cho đến ngày 28/11/2017.

5.Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s, x khoản 1 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 331 và điều 336 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt :Bị cáo Trần Quang B số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng chẵn)

6.Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự

năm 2015; ; điều 331 và điều 336 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng chẵn) Xử phạt; Bị cáo Nguyễn Thành D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)

7. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

8. Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 21.040.000 đồng (Theo giấy giấy nộp tiền ngày 06 tháng 3 năm 2018 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 quân (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì)

9.Án phí: Bị cáo Trần Văn A, Trần Quang B, Nguyễn Thành D, Nguyễn Mạnh E, Nguyễn Trung C, Đinh Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

10. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương